

KẾ HOẠCH
tuyển dụng công chức Khối Đảng,
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2022

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số ngạch, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, công chức chuyên ngành văn thư và các thông tư hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW, ngày 04/8/2015 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW, ngày 12/9/2016 của Ban Tổ chức Trung ương về “Xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội” và Đề án vị trí việc làm của các địa phương, cơ quan, đơn vị đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

Trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng công chức của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc biên chế của Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng công chức vào làm việc tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2022 đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định hiện hành của Đảng và pháp luật của Nhà nước, để lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm cần tuyển và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức tương ứng; căn cứ vào chỉ tiêu biên chế đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao và phù hợp với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Tổng số: **36** chỉ tiêu:

- Trình độ đại học trở lên (công chức loại C): 34 chỉ tiêu. Xếp vào ngạch Chuyên viên, mã ngạch (01.003) và tương đương sau khi được tuyển dụng.

- Trình độ Trung cấp (công chức loại D): 02 chỉ tiêu. Xếp vào ngạch (02.008) hoặc tương đương sau khi được tuyển dụng.

(Có bảng nhu cầu cụ thể kèm theo)

- Đối với các trường hợp có trình độ đào tạo chuyên môn cao hơn trình độ của ngạch theo chỉ tiêu tuyển dụng (cùng chuyên ngành) vẫn được đăng ký dự thi theo nguyện vọng, nhưng sau khi trúng tuyển chỉ được xếp lương theo ngạch đã đăng ký dự tuyển.

III. THẨM QUYỀN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ THI TUYỂN

1. Thẩm quyền

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tuyển dụng công chức của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Khoản 2.1.2, Mục 2, Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW, ngày 04/8/2015 của Ban Tổ chức Trung ương.

2. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển (Qua 02 vòng thi theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ).

3. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 36, Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và quy định tại Điều 4, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ và Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW, ngày 04/8/2015 của Ban Tổ chức Trung ương, hướng dẫn một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

3.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu hoặc đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển: Đối với vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở cấp tỉnh, cấp huyện, người đăng ký dự tuyển phải là Đảng viên và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ. Đối với vị trí việc làm là công chức trong các cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thì các cơ quan sử dụng công chức có thể quy định thêm một số điều kiện cho phù hợp với chức năng, phương thức hoạt động của cơ quan mình, báo cáo cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét, quyết định (theo quy định tại Điểm 1.2, Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW, ngày 04/8/2015 của Ban Tổ chức Trung ương).

- Trường hợp đăng ký tuyển dụng công chức loại C (ngạch Chuyên viên và tương đương), phải có:

+ Bằng tốt nghiệp đại học trở lên (bản phô tô công chứng) có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển (kèm theo bảng điểm các môn học).

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Trường hợp đăng ký tuyển dụng công chức loại D:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên (bản phô tô công chứng) với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam.

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

IV. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp

đào tạo sỹ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sỹ quan dự bị đã đăng ký ngạch sỹ quan dự bị, con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. MÔN THI, HÌNH THỨC THI VÀ NỘI DUNG THI

1. Thi tuyển công chức loại C (ngạch chuyên viên)

1.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính (gồm có 03 phần).

a) Phần I: Môn Kiến thức chung 60 câu hỏi.

- Nội dung thi: Các nội dung liên quan về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực.

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Phần II: Môn Ngoại ngữ 30 câu hỏi.

Nội dung thi: Thi Ngoại ngữ (Anh văn) ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Thời gian thi: 30 phút.

- Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Phần III: Môn Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu vị trí việc làm

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thi: 30 phút.

- Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

Trường hợp tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 180 phút.

Riêng đối với các trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm có tính chất đặc thù có thể thực hiện một trong ba hình thức sau: Thi viết; phỏng vấn; kết hợp phỏng vấn và viết (do Hội đồng thi tuyển quyết định).

1.3. Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm 1.1, khoản 1, mục V này: Nếu trả lời đúng từ đủ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1, Mục V này. Kết quả thi vòng 1 được thông báo cho thí sinh biết ngay sau khi kết thúc mỗi phần thi và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

2. Thi tuyển công chức loại D

2.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính (gồm có 03 phần).

a) Phần I: Môn Kiến thức chung 60 câu hỏi.

- Nội dung thi: Các nội dung liên quan về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực.

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Phần II: Môn Ngoại ngữ 30 câu hỏi.

Nội dung thi: Thi Ngoại ngữ (Anh văn) ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Thời gian thi: 30 phút.

- Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên về ngoại ngữ.

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Phần III: Môn Tin học 30 câu hỏi.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thi: 30 phút.

- Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp

trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

- Trường hợp tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 120 phút.

2.3. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2, Mục IV này. Kết quả thi vòng 1 được thông báo cho thí sinh biết ngay sau khi kết thúc phần thi và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

VI. CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1 và Điểm 2.2, Khoản 2, Mục V Kế hoạch này đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại Khoản 1, Mục IV Kế hoạch này lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1 và Điểm 2.2, Khoản 2, Mục V, cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 1, Mục IV Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Hội Đồng tuyển dụng công chức xem xét, quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp người trúng tuyển bị hủy kết quả trúng tuyển theo quy định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định tuyển dụng người có kết quả đạt yêu cầu thấp hơn liền kề ở vị trí tuyển dụng đó.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI VÀ TÀI LIỆU ÔN TẬP

1. Thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi: Dự kiến tổ chức kỳ thi tuyển vào quý III năm 2022 tại Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt (*sẽ có thông báo cụ thể về thời gian và địa điểm tổ chức thi*).

2. Tài liệu ôn tập: Sẽ công bố sau khi kế hoạch ban hành.

VIII. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2022

a) Hội đồng tuyển dụng công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2022 do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập; cơ cấu thành phần theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

b) Hội đồng tuyển dụng công chức có trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thi tuyển công chức theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thi tuyển, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết.

c) Hội đồng tuyển dụng công chức thành lập các bộ phận giúp việc, gồm: Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển (hồ sơ dự tuyển), Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo (nếu có), Tổ thư ký (nếu cần thiết), Tổ phục vụ đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ và Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

2. Văn phòng Tỉnh ủy

- Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; cử cán bộ, công chức có nghiệp vụ tài chính thực hiện việc thu và nộp lệ phí thi tuyển công chức theo đúng quy định hiện hành; dự trù kinh phí phục vụ công tác thi tuyển công chức; chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ tổ chức thi tuyển.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan chuẩn bị phần mềm để thi các môn thi trắc nghiệm trên máy tính (trên cơ sở phần mềm đã sử dụng để thi tuyển công chức trước đây).

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Tham mưu, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển công chức (trong đó giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan thường trực của Hội đồng thi tuyển công chức) và thành lập Ban Giám sát kỳ thi.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan:

- Xây dựng tài liệu các môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ và Nghiệp vụ chuyên ngành.

- Xây dựng Tài liệu đối với môn nghiệp vụ chuyên ngành được xây dựng dựa

trên từng vị trí việc làm theo nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị.

- Xây dựng Tài liệu chỉ phục vụ cho thi tuyển công chức của tỉnh Lâm Đồng theo Kế hoạch này.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, cổng thông tin điện tử của tỉnh Lâm Đồng, Trang thông tin điện tử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng và niêm yết tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy) các thông tin liên quan đến công tác thi tuyển công chức năm 2022.

c) Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh; tổng hợp và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy thu phí dự tuyển đối với các thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định.

d) Quyết định tuyển dụng, xếp lương đối với thí sinh trúng tuyển sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các thành ủy, huyện ủy và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan

- Chịu trách nhiệm phối hợp với Hội đồng thi tuyển công chức năm 2022 và Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong quá trình triển khai tổ chức kỳ thi đối với các nội dung công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành; cụ thể như: Cử cán bộ tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, nhằm đảm bảo kỳ thi được tổ chức đúng quy định hiện hành.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành nhiệm vụ tổ chức tuyển dụng công chức theo Kế hoạch được phân công.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy,
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh,
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

*

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Biên chế theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt		Tổng số biên chế hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chuyên ngành cần tuyển dụng	Ngạch đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		Biên chế	Hợp đồng 68						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
*	TỔNG	637	49	592	36				
A	Khối Đoàn thể tỉnh				8				
I	Tỉnh đoàn Lâm Đồng	25	4	22	7				
					1	Theo dõi, tham mưu công tác phong trào	Đại học các ngành	01.003	
					1	Theo dõi, tham mưu công tác tuyên giáo			
					5	Theo dõi, tham mưu hoạt động thanh thiếu nhi trường học			
II	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	21	1	19	1	Theo dõi, tham mưu Gia đình, Xã hội, Kinh tế	Cử nhân Công tác xã hội	01.003	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Biên chế theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt		Tổng số biên chế hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chuyên ngành cần tuyển dụng	Ngạch đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		Biên chế	Hợp đồng 68						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
B	Khởi huyện ủy, thành ủy				28				
I	Huyện ủy Đơn Dương	54	4	50	5				
					1	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ	Trung cấp Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ học trở lên hoặc Đại học chuyên ngành khác + chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	02.008	
					1	Tham mưu, thao dôi công tác tuyên giáo	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	01.003	
					1	Theo dõi tham mưu công tác Mặt trận	Cử nhân Luật	01.003	
					2	Chuyên viên tham mưu công tác thanh niên	- 01 biên chế: Cử nhân Quản lý nhà nước - 01 biên chế: Cử nhân Luật hoặc cử nhân công tác xã hội và phát triển cộng đồng hoặc cử nhân xã hội học	01.003	
II	Huyện ủy Đam Rông	52	4	50	2				
					1	Kế toán Văn phòng Huyện ủy	Đại học Kế toán	06.031	
					1	Chuyên viên tham mưu công tác thanh niên	Đại học các ngành	01.003	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Biên chế theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt		Tổng số biên chế hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chuyên ngành cần tuyển dụng	Ngạch đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		Biên chế	Hợp đồng 68						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
III	Huyện ủy Đức Trọng	55	4	48	7				
					2	Chuyên viên theo dõi, tham mưu công tác tổng hợp kiêm công nghệ thông tin	Đại học các ngành: Luật, Công nghệ thông tin, Kinh tế.	01.003	
					1	Chuyên viên theo dõi, tham mưu công tác tổ chức xây dựng Đảng	Đại học, các ngành: Công nghệ thông tin, Kinh tế, Luật.	01.003	
					1	Chuyên viên theo dõi, tham mưu công tác kiểm tra, giám sát, thi hành điều lệ Đảng	Đại học, các ngành: Tài chính, Xây dựng	01.003	
					2	Chuyên viên theo dõi, tham mưu công tác thanh niên	Đại học, các ngành: Quản trị kinh doanh, Công tác xã hội & phát triển cộng đồng, Hành chính, Quản lý nhà nước, Luật.	01.003	
					1	Chuyên viên theo dõi, tham mưu công tác mặt trận	Đại học các ngành: Luật, Hành chính, Khoa học xã hội và nhân văn.	01.003	
IV	Huyện ủy Cát Tiên	52	4	48	2				
					1	Theo dõi, tham mưu công tác tuyên giáo	Đại học Chính trị	01.003	
					1	Theo dõi công tác Mặt trận	Đại học Luật; Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	01.003	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Biên chế theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt		Tổng số biên chế hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chuyên ngành cần tuyển dụng	Ngạch đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		Biên chế	Hợp đồng 68						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
V	Huyện ủy Lâm Hà	55	4	46	4				
					1	Theo dõi, tham mưu công tác tổng hợp.	Đại học các ngành	01.003	
					1	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ	Trung cấp Văn thư - lưu trữ, lưu trữ học trở lên hoặc Đại học chuyên ngành khác + chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	02.008	
					2	Theo dõi, tham mưu công tác thanh niên	Đại học các ngành	01.003	
VI	Huyện ủy Đạ Huoai	50	4	44	1	Theo dõi, tham mưu công tác thanh niên	Đại học các ngành	01.003	
VII	Huyện ủy Đạ Tẻh	50	4	45	1	Theo dõi, tham mưu công tác thanh niên	- Cử nhân Công tác xã hội. - Các ngành sư phạm hệ đại học: Cử nhân Nhạc, Họa, Thể dục thể thao.	01.003	
VIII	Huyện ủy Bảo Lâm	54	4	57	1	Theo dõi, tham mưu công tác Hội CCB huyện	Đại học các ngành	01.003	
IX	Huyện ủy Lạc Dương	52	4	51	1	Theo dõi, tham mưu công tác thanh niên	Đại học các ngành	01.003	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu tuyển dụng	Biên chế theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt		Tổng số biên chế hiện có	Nhu cầu tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chuyên ngành cần tuyển dụng	Ngạch đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		Biên chế	Hợp đồng 68						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
X	Thành ủy Bảo Lộc	61	4	59	3				
					2	Theo dõi, tham mưu công tác thanh niên.	- 01 biên chế: Đại học Luật hoặc Cử nhân Công tác xã hội. - 01 biên chế: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	01.003	
					1	Theo dõi, tham mưu công tác nông dân	Đại học sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp	01.003	
XI	Huyện ủy Di Linh	56	4	53	1	Theo dõi, tham mưu công tác thanh niên	Đại học chuyên ngành công nghệ thông tin	01.003	

Ghi chú: Chuyên ngành cần tuyển dụng phải căn cứ tại văn bằng tốt nghiệp, không căn cứ bằng điểm.